

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/DS-PT
Ngày 02 - 12 - 2021
V/v tranh chấp vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Kiều

Các Thẩm phán:

Ông Trương Thanh Dũng

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2021/TLPT-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021, về việc tranh chấp vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2021/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 108/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà Trần Mỹ L, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trịnh Thanh S, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn Bà Trần Mỹ L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Tháng 3/2020 âm lịch, bà N có cho bà L vay số tiền 40.000.000 đồng, thỏa thuận góp ngày 300.000 đồng, bà L góp được 11 ngày. Bà L nói đóng không nổi nên xin góp ngày 200.000 đồng, bà L góp được hai mươi mấy ngày. Chồng bà L là ông S nói không góp nổi xin góp ngày 100.000 đồng, góp được thêm 7 ngày thì không góp nữa, hiện còn nợ 27.800.000 đồng.

Ngoài ra, vào tháng 12 năm 2020, bà Nguyễn Thị N có cho bà Trần Mỹ L vay số tiền 20.000.000 đồng, góp hàng tháng 1.000.000 đồng, bà L góp được 01 tháng số tiền 1.000.000 đồng, còn nợ lại 19.000.000 đồng. Quá trình giao dịch bà N có theo dõi trong sổ nhưng bà L không có ký tên. Khi tổng hợp nợ bà L ghi vào giấy loại tập học sinh, nhưng do bà N không biết chữ bà L ghi không rõ ràng. Hiện tổng số tiền bà L còn nợ là 46.800.000 đồng.

Bà N có yêu cầu giải quyết ở địa phương. Vào ngày 05/02/2021 tổ hòa giải ấp Khúc Tréo B có tiến hành hòa giải, nhưng bà L chỉ thừa nhận còn nợ 27.800.000 đồng. Nay bà N yêu cầu bà L có trách nhiệm trả cho bà tổng số tiền nợ vay là 27.800.000 đồng, bà rút một phần yêu cầu số tiền 19.000.000 đồng sau này có chứng cứ bà sẽ yêu cầu vụ sau.

Bị đơn bà Trần Mỹ L trình bày: Bà L giới thiệu cho bạn là bà Q và anh Nguyễn Văn C là chồng chị Q vay tiền nhiều lần. Bà L thừa nhận nợ bà N 27.000.000 đồng, tuy nhiên bà L đã trả cho bà N số tiền 10.000.000 đồng khi trả không có làm biên nhận. Tại buổi hòa giải tại địa phương bà L thừa nhận nợ bà N số tiền 27.800.000 đồng và có trình bày đã trả 10.000.000 đồng, nhưng không ghi vào biên bản vì nói chỉ hòa giải thôi đợi xã lên bổ sung thêm.

Đối với chị Q và anh C hiện tại đã bỏ địa phương đi, nếu chị Q và anh C về bà L sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác để đòi lại số tiền mà bà L đã đứng ra vay dùm không yêu cầu trong vụ kiện này.

Nay bà L đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 17.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Thanh S trình bày: Anh S không biết giữa bà N và chị L giao dịch tiền bạc gì với nhau. Trước đây, vợ anh có nhận tiền của bà Q nhờ đưa dùm cho bà N tiền góp hàng ngày, nhưng chỉ một vài lần. Việc bà N yêu cầu vợ anh là Trần Mỹ L trả số nợ 27.800.000 đồng thì anh không biết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2021/DS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với bà Trần Mỹ L về việc tranh chấp tiền vay. Buộc bà Trần Mỹ L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền vay là 27.800.000 đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện giữa bà Nguyễn Thị N với bà Trần Mỹ L đối với số tiền 19.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 9 năm 2021, bị đơn bà Trần Mỹ L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết đối trừ số tiền bà đã thanh toán cho bà N là 10.000.000 đồng, bà chỉ còn nợ 17.800.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Mỹ L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 36/2021/DS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trần Mỹ L nộp trong thời hạn luật định, và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào các Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét thấy, bà Nguyễn Thị N và bà Trần Mỹ L đều xác định có giao dịch vay tiền, theo đó bà N yêu cầu bà L thanh toán số tiền 27.800.000 đồng còn nợ. Bà Trần Mỹ L thừa nhận có vay của bà N số tiền 27.800.000 đồng nhưng bà L cho rằng đã trả cho bà N số tiền 10.000.000 đồng, chỉ còn nợ lại 17.800.000 đồng. Bà L xác định khi vay và trả nợ vay thì không làm giấy tờ nhưng có bà Trần Hồng D biết bà đã trả số tiền trên. Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, bà D xác định “Bà chỉ nghe hai bên nói chuyện qua lại, còn cụ thể trả như thế nào, có trả số tiền 10.000.000 đồng hay không thì bà không biết”. Ngoài ra, bà L xác định tại buổi hòa giải tại ấp K, bà có trình bày là đã trả cho bà N

số tiền 10.000.000 đồng nhưng không ghi vào biên bản hòa giải. Qua xác minh ông Ngô Hoàng Đ là trưởng ấp K xác định “Ngày 05/02/2021 khi lập biên bản các bên đã về hết, bà L có nói có trả cho bà N số tiền 10.000.000 đồng không có biên nhận, bà L không nói trong buổi hòa giải ra ngoài mới nói nên không có cơ sở ghi vào biên bản”. Mặt khác, phía bà N không thừa nhận bà L có trả số tiền trên, bà L cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà L.

[4] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Trần Mỹ L; chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2021/DS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Mỹ L phải chịu 300.000 đồng; bà Trần Mỹ L đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003694 ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Mỹ L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2021/DS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với bà Trần Mỹ L về việc tranh chấp vay tài sản. Buộc bà Trần Mỹ L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 27.800.000 đồng (hai mươi bảy triệu, tám trăm nghìn đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với bà Trần Mỹ L về số tiền 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N không phải chịu. Bà Nguyễn Thị N đã nộp tạm ứng án phí 1.170.000 đồng (một triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002367 ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại. Bà Trần Mỹ L phải chịu 1.390.000 đồng (một triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); bà Trần Mỹ L đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003694 ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thị xã G;
- CCTHADS thị xã G;
- Đường sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Lệ Kiều